

UBND XÃ NGHỊ DƯƠNG
KHỐI THI ĐUA
CÁC CƠ QUAN UBND XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghi Dương, ngày 12 tháng 11 năm 2025

Số: 01 /QĐ-KTĐ

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động, tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua
đối với Khối thi đua các cơ quan UBND xã**

KHỐI TRƯỞNG KHỐI THI ĐUA CÁC CƠ QUAN UBND XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND thành phố về việc ban hành Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐTĐKT ngày 28/10/2025 của Hội đồng thi đua khen thưởng xã về việc tổ chức các khối thi đua trên địa bàn xã Nghi Dương;

Thực hiện Thông báo số 02/TB-HĐTĐKT ngày 28/10/2025 của Hội đồng Thi đua khen thưởng xã về thông báo đơn vị Khối trưởng, Phó khối các khối thi đua thuộc xã Nghi Dương; Hướng dẫn số 04/HD-HĐTĐKT ngày 28/10/2025 của Hội đồng thi đua khen thưởng xã về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các khối thi đua thuộc xã Nghi Dương;

Sau khi thống nhất với các cơ quan chuyên môn trong Khối thi đua các cơ quan UBND xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động, tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua đối với Khối thi đua các cơ quan UBND xã.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cơ quan chuyên môn trong Khối thi đua và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- CT, các PCT UBND xã;
- Hội đồng TĐ-KT xã;
- Lưu: Khối thi đua.

TM. KHỐI THI ĐUA
KHỐI TRƯỞNG

CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Xuân Sinh

UBND XÃ NGHĨ DƯƠNG
KHỐI THI ĐUA
CÁC CƠ QUAN UBND XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ,
CHẤM ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI KHỐI THI ĐUA
CÁC CƠ QUAN UBND XÃ NGHĨ DƯƠNG**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KTĐ ngày tháng năm 2025 của
Khối thi đua các cơ quan UBND xã)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Khối thi đua các cơ quan UBND xã Nghi Dương (sau đây gọi tắt là Khối thi đua).

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị là thành viên trong Khối thi đua gồm các cơ quan: Phòng Văn hóa-Xã hội, phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Khối thi đua

1. Khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc bình đẳng, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

2. Các cơ quan thành viên trong Khối thi đua được sử dụng con dấu của cơ quan mình làm cơ sở pháp lý để ban hành các văn bản phục vụ hoạt động của Khối thi đua.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Khối trưởng, Phó khối và các đơn vị thành viên

1. Khối trưởng

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã về hoạt động của khối thi đua. Có trách nhiệm phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội trong tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và các hoạt động của khối thi đua.

b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị Phó khối và các đơn vị thành viên trong khối thống nhất chương trình, kế hoạch thi đua của khối; xây dựng tiêu chí, thang điểm thi đua phù hợp với đặc điểm của khối.

c) Tổ chức điều hành mọi hoạt động của khối thi đua:

- Tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong khối;

- Theo dõi việc triển khai thực hiện phong trào thi đua của các đơn vị thành viên; chủ trì tổ chức kiểm tra chéo việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua giữa các đơn vị thành viên.

- Chủ trì tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác thi đua của khối; phối hợp với đơn vị Phó khối thẩm định kết quả chấm điểm của các đơn vị thành viên để phục vụ cho bình xét khen thưởng; tổ chức bình xét, suy tôn đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua để đề nghị khen thưởng; hoàn chỉnh các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các đơn vị xuất sắc được suy tôn.

- Tổ chức các hoạt động chung của khối thi đua để các đơn vị thành viên trao đổi, học tập kinh nghiệm trong tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng và giao lưu điển hình tiên tiến giữa các đơn vị.

- Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện phong trào thi đua của khối gửi Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội).

- Thực hiện các trách nhiệm và quyền hạn của một đơn vị thành viên trong khối thi đua.

2. Phó khối

- a) Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và tổ chức điều hành hoạt động của khối thi đua.

- b) Thay mặt Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Khối trưởng ủy quyền.

- c) Phối hợp với đơn vị Khối trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết và các hoạt động của khối thi đua theo kế hoạch.

- d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên trong khối thi đua.

3. Các đơn vị thành viên

- a) Căn cứ nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm cho đơn vị, nội dung phát động thi đua của xã để xây dựng nội dung thi đua, tổ chức phát động thi đua phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- b) Xây dựng Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua trong năm, phát hiện gương người tốt, việc tốt, các mô hình, gương điển hình tiên tiến để bồi dưỡng và nhân rộng tại đơn vị.

- c) Xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể; đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác trong bình xét khen thưởng.

- d) Tham gia xây dựng, ký kết giao ước thi đua của khối và tổ chức thực hiện các nội dung thi đua đã ký kết.

- đ) Thực hiện đầy đủ các nội dung do khối thi đua triển khai; tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của khối thi đua; đề xuất những nội dung, giải pháp nhằm đẩy mạnh, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của khối thi đua.

e) Thực hiện đúng chế độ thông tin báo cáo; báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng 6 tháng đầu năm và cả năm đảm bảo theo quy định; tự chấm điểm thi đua và gửi kết quả cho Khối trưởng tổng hợp gửi Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã (qua phòng Văn hoá-Xã hội).

Điều 4. Chế độ làm việc, hội họp

1. Khối thi đua hoạt động theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, quyết định theo đa số và nếu các ý kiến ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến của Khối trưởng, các thành viên phải tôn trọng và tổ chức thực hiện.

2. Khối thi đua định kỳ họp sơ kết 6 tháng, họp tổng kết năm và tổ chức bàn giao đơn vị Khối trưởng Khối thi đua, ký kết giao ước thi đua.

Điều 5. Chế độ thông tin, báo cáo

Chế độ thông tin báo cáo: Khối trưởng thực hiện việc thông tin báo cáo và gửi các văn bản liên quan đến hoạt động cụm thi đua, gồm:

1. Văn bản Hội nghị ký kết giao ước thi đua:

- Bảng chấm điểm thi đua.

- Bảng ký kết giao ước thi đua, đăng ký chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Kế hoạch hoặc Chương trình hoạt động của khối trong năm.

Các văn bản gửi về Phòng Văn hóa-xã hội trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, khen thưởng hằng năm đối với các khối thi đua.

2. Văn bản Hội nghị tổng kết hằng năm:

- Báo cáo tổng kết hoạt động khối thi đua.

- Bảng tự chấm điểm thi đua do đơn vị tự chấm và Bảng tổng hợp điểm của Khối trưởng đã được các thành viên trong khối thống nhất.

Các văn bản gửi về Phòng Văn hóa-xã hội trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, khen thưởng hằng năm đối với các khối thi đua.

3. Các văn bản khác:

- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do thành phố và xã phát động.

- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức các hoạt động chung của khối thi đua.

Chương 2

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Điều 6. Nội dung thi đua và số điểm chuẩn quy định: Tổng điểm 100 (Có biểu chi tiết các tiêu chí kèm theo)

1. Kết quả thực hiện Chương trình công tác năm;
2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;
3. Kết quả thực hiện chỉ số cải cách hành chính, chuyên đổi số hàng năm;
4. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do thành phố và xã phát động;
5. Công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức;
6. Việc chấp hành trật tự an toàn giao thông.

Điều 7. Phương pháp chấm điểm thi đua

1. Quy trình đánh giá, chấm điểm thi đua
 - a) Căn cứ bảng chấm điểm thi đua đã được Khối thống nhất và kết quả thực hiện nhiệm vụ, cuối năm, các đơn vị thành viên tiến hành tự chấm điểm và gửi kết quả tự chấm điểm về đơn vị Khối trưởng để tổng hợp.
 - b) Khối trưởng chủ trì, phối hợp với Phó khối tổng hợp kết quả tự chấm điểm của các đơn vị thành viên trong Khối và tổ chức họp Khối để xác định kết quả chấm điểm. Tổng số điểm của các cơ quan sau khi Khối thống nhất là căn cứ để bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng.
 - c) Khối trưởng tổng hợp kết quả điểm của các thành viên trong Khối báo cáo lãnh đạo xã phụ trách Khối trước 03 ngày tổ chức họp Khối để bình xét, đề nghị khen thưởng.
2. Nguyên tắc chấm điểm
 - a) Căn cứ kết quả đạt được so với các chỉ tiêu kế hoạch của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã giao cho các đơn vị và chương trình, kế hoạch công tác của các đơn vị để chấm điểm.
 - b) Đối với tiêu chí thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao do Ủy ban nhân dân xã đánh giá thì được quy đổi tương ứng với điểm tối đa của tiêu chí.

Điều 8. Bình xét thi đua

1. Tại hội nghị tổng kết năm, Khối trưởng thông qua kết quả chấm điểm thi đua sau khi đã thẩm định.
2. Căn cứ vào kết quả chấm điểm thi đua cuối cùng, Khối đề nghị tặng Cờ thi đua cho đơn vị có số điểm cao nhất; sau đó lần lượt đề nghị tặng Bằng khen cho các đơn vị có số điểm thấp hơn liên kế cho đến hết số lượng khen thưởng theo quy định.
 - Về bỏ phiếu, suy tôn để tặng Cờ thi đua: Đơn vị có số điểm cao nhất đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ được đề nghị khen thưởng được đưa vào danh sách bỏ phiếu.

- Về bỏ phiếu suy tôn tặng Bằng khen: Lựa chọn các đơn vị còn lại theo điểm từ cao trở xuống, có đủ điều kiện được đề nghị khen thưởng theo chỉ tiêu tặng Bằng khen để tiến hành bỏ phiếu.

Trường hợp có từ 02 đơn vị trở lên trong khung chỉ tiêu có số điểm bằng nhau thì đều được đưa vào danh sách bỏ phiếu kín để chọn đơn vị có số phiếu cao hơn đề nghị khen thưởng.

Kết quả bỏ phiếu được công bố công khai tại Hội nghị. Các đơn vị được suy tôn phải đạt từ 80% số phiếu đồng ý (tính trên tổng số đơn vị thành viên tham gia cụm).

3. Kết thúc Hội nghị tổng kết, đơn vị Khối trưởng thi đua (của năm xét thi đua) và các đơn vị được đề nghị khen thưởng hoàn thiện thủ tục đề nghị khen thưởng trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định.

Chương 3

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung nào chưa phù hợp, các cơ quan trao đổi, phản ánh và gửi về đơn vị Khối trưởng để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung trên cơ sở thống nhất của các thành viên trong Khối thi đua./.

BẢNG TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2025

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Cách tính điểm
1	Kết quả thực hiện Chương trình công tác năm	30	Hoàn thành 100% kế hoạch: 30đ; đạt 90-99%: 21đ-28đ; đạt 80-89%: 16đ-20đ; dưới 80%: 10đ-15đ
2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao	20	Hoàn thành 100% kế hoạch: 20đ; đạt 90-99%: 11đ-18đ; đạt 80-89%: 6đ-10đ; dưới 80%: 0đ-5đ
3	Kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số hằng năm	20	Xếp loại Xuất sắc: 20đ; Khá: 11đ-18đ; Trung bình: 6đ-10đ; Yếu: 0đ-5đ
4	Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do thành phố và xã phát động	10	Tham gia đầy đủ, hiệu quả: 10đ; tham gia trung bình: 5-8đ; tham gia hình thức: 0-4đ
5	Công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức	10	Có đầy đủ các hoạt động nghiên cứu, đào tạo: 10đ; Có hoạt động nhưng còn thiếu: 5-8 đ; Không có hoạt động: 0đ
6	Việc chấp hành trật tự an toàn giao thông	10	Chấp hành tốt: 10đ; Chấp hành khá: 5-8đ; Không chấp hành: 0đ
Tổng điểm		100	

Tổng điểm cuối cùng = căn cứ xếp loại:

Xuất sắc: từ 90-100 điểm;

Khá: từ 70-89 điểm

Trung bình: từ 60-69 điểm;

Yếu: Dưới 60 điểm